TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 26 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị N; ĐKHK: Thôn D, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Xóm V, xã D, huyện N, tỉnh Nghệ An và anh Nguyễn Văn X; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh X đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị N và anh X thuận tình ly hôn là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hải V sinh ngày 13 tháng 01 năm 2003 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, quan điểm của chị N, anh X là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X thỏa thuận chị N chịu cả lệ phí việc ly hôn sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của chị N và anh X là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải V sinh ngày 13 tháng 01 năm 2003. Thời hạn nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N nộp cả 300.000 đồng lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004303 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng (Nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Đức Lập